

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Y
TỈNH PHÚ THỌ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 01/2025/HS-ST
Ngày 20 tháng 01 năm 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Y, TỈNH PHÚ THỌ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thu Trang.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Dương Minh Tư

Bà Hà Thị Mơ

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Huy - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Phú T.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Y, tỉnh Phú T tham gia phiên tòa: Ông Phạm Mạnh Hùng – Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 01 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Phú T xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 01/2025/TLST- HS ngày 06 tháng 01 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2025/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 01 năm 2025 đối với bị cáo:

Phùng Hải L; tên gọi khác: Không; sinh ngày 14 tháng 05 năm 1991 tại huyện C, tỉnh Phú T; nơi cư trú: Khu T, xã Đ, huyện Y, tỉnh Phú T; nghề nghiệp: kinh doanh; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông: Phùng Hữu L (đã chết) và bà Đặng Thị H; Vợ: Lương Thị H, con: có 02 con sinh năm 2020, con nhỏ sinh năm 2023;

- Tiền án, tiền sự: Không.

- Bị cáo không bị bắt tạm giữ, tạm giam. Hiện bị cáo đang được tại ngoại tại nơi cư trú ở xã Đ, huyện Y, tỉnh Phú T, có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Anh Trần Kim T, sinh năm: 1963; địa chỉ: Khu Thung Bằng, xã Hưng L, huyện Y, tỉnh Phú T, vắng mặt.

- Chị Vũ Thị Kim H, sinh năm 1981, địa chỉ: Khu Tân An 4, thị trấn Y, huyện Y, tỉnh Phú Thọ, vắng mặt.

- Anh Đỗ Đức T, sinh năm: 1984, địa chỉ: Khu 9, xã H, huyện C, tỉnh Phú T, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Thực hiện kế hoạch số 01 ngày 24/6/2024 của Công an huyện Y, Công an huyện Y đã tiến hành kiểm tra việc chấp hành pháp luật trong hoạt động kinh doanh của Công ty TNHH XDTM L. Phùng Hải L, sinh ngày 14/5/1991, ở khu T, xã Đ, huyện Y, tỉnh Phú T, là giám đốc, người đại diện theo pháp luật của Công ty TNHH XDTM L, mã số doanh nghiệp: 26-1014610, đăng ký lần đầu ngày 18/10/2018 tại Sở Kế hoạch đầu tư, tỉnh Phú T, có địa chỉ tại khu T, xã Đ, huyện Y, tỉnh Phú T. Ngành nghề kinh doanh gồm: Xây dựng nhà ở, bán buôn kim loại và quặng kim loại, bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt trong xây dựng...; Kết quả kiểm tra xác định Phùng Hải L có hành vi xuất bán hóa đơn giá trị gia tăng, không có hàng hóa dịch vụ kèm theo có dấu hiệu của tội mua bán trái phép hóa đơn.

Ngày 13/8/2024, Công an huyện Y đã chuyển toàn bộ hồ sơ có liên quan đến Cơ quan CSĐT Công an huyện Y để giải quyết theo thẩm quyền.

Quá trình điều tra đã xác định được: Phùng Hải L với cương vị là Giám đốc Công ty TNHH XDTM L lợi dụng việc buôn bán kinh doanh hàng hóa và biết tiền thuế giá trị gia tăng của công ty chưa được khấu trừ hết nên đã nảy sinh ý định xuất bán hóa đơn giá trị gia tăng, không có hàng hóa dịch vụ kèm theo để kiếm lời. Từ ngày 22/01/2022 đến ngày 16/12/2022, Phùng Hải L đã xuất bán 05 tờ hóa đơn giá trị gia tăng có ghi nội dung nhưng không có hàng hóa kèm theo, với giá trị hàng hóa trước thuế được thể hiện trên 05 tờ hóa đơn là 2.215.295.330 đồng. L đã thu lời bất chính số tiền là: 49.879.118 đồng, cụ thể như sau:

1. Trong các ngày 22/01/2022 và 24/6/2022, Phùng Hải L đã xuất bán cho Đỗ Đức T, sinh năm 1984, ở khu 9, xã H, huyện C, tỉnh Phú T là Giám đốc, Công ty TNHH Hồ Phú T, địa chỉ: khu 9, xã H, huyện C, tỉnh Phú T 02 tờ hóa đơn giá trị gia tăng, ghi nội dung nhưng không có hàng hóa dịch vụ kèm theo gồm:

Hóa đơn giá trị gia tăng số 07 Ký hiệu: 1C22TYT ngày 22/01/2022, nội dung ghi tên hàng hóa dịch vụ là thép thành phi, Thép quận, Xi măng. Tổng số tiền thanh toán ghi trên hóa đơn là: 181.243.700đ, trong đó số tiền hàng hóa trước thuế là 164.767.000đ, số tiền thuế giá trị gia tăng là 16.476.700đ. Để tránh bị phát hiện, L và T đã thỏa thuận ngày 25/01/2022, T dùng tài khoản số 248467517 mở tại Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển Nông thôn của công ty TNHH Hồng Quân Phú T chuyển số tiền 18.000.000đ vào tài khoản số 02674499999 ngân hàng L – Phòng giao dịch huyện Y của công ty TNHH XDTM L. Sau đó cùng ngày, L gặp và trực tiếp trả lại cho T số tiền: 174.600.000 đồng. Số tiền L thu lời bất chính từ việc bán hóa đơn là 5.400.000 đồng.

Hóa đơn giá trị gia tăng số 69 ký hiệu: 1C22TYT ngày 24/06/2022, nội dung ghi tên hàng hóa dịch vụ là xi măng. Tổng số tiền thanh toán ghi trên hóa đơn:

222.480.000đ, trong đó số tiền hàng hóa trước thuế là 206.000.000đ, số tiền thuế giá trị gia tăng là 16.480.000đ. Đối với hóa đơn này L thỏa thuận với Đỗ Đức T, ngày 28/06/2022, T có dùng số tài khoản 248467517 mở tại ngân hàng Nông nghiệp và phát triển Nông thôn của công ty TNHH Hồng Quân Phú T chuyển số tiền: 197.620.318 đồng đến tài khoản số: 271668889999 mở tại Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn của công ty TNHH XDTM L. Đến ngày 29/06/2022, L nhờ chị Lương Thị H, sinh năm 1995, ở khu T, xã Đ, huyện Y (là vợ của L) chuyển trả cho T số tiền 193.500.000đ. L đã thu lời bất chính số tiền là: 4.120.138 đồng.

Với việc xuất bán 02 tờ hóa đơn giá trị gia tăng, ghi nội dung nhưng không có hàng hóa dịch vụ kèm theo nêu trên, Phùng Hải L đã thu lời bất chính tổng số tiền là: 9.520.138 đồng.

2. Trong các ngày 22/01/2022 và 24/6/2022, Phùng Hải L đã xuất bán cho Vũ Thị Kim H, sinh năm 1981, ở khu T, thị trấn Y, huyện Y, tỉnh Phú T là giám đốc của công ty TNHH MTV Tân Phú Phú T có địa chỉ tại khu T, thị trấn Y, huyện Y, tỉnh Phú T 02 tờ hóa đơn giá trị gia tăng có ghi nội dung nhưng không có hàng hóa dịch vụ kèm theo, gồm:

Hóa đơn số 145 ký hiệu: 1C22TYT ngày 02/12/2022 nội dung ghi tên hàng hóa dịch vụ là: Thép thành phi, xi măng. Tổng số tiền thanh toán ghi trên hóa đơn là: 1.008.455.510đ, trong đó: Tiền hàng hóa trước thuế: 918.114.100đ; Tiền thuế GTGT: 90.341.410đ. L và H thỏa thuận, sau khi xuất bán hóa đơn, H đã chuyển khoản số tiền 1.000.000.000 đồng từ tài khoản tiền số 2716LDS202207385 mở tại ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn của công ty TNHH MTV Tân Phú Phú T đến số tài khoản 2716688889999 của Công ty TNHH XDTM L mở tại Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển Nông thôn. Sau khi nhận được tiền L đã nhờ Đặng Thị H (mẹ đẻ) ở khu T, xã Đ, huyện Y, tỉnh Phú T chuyển trả số tiền: 969.000.000 đồng vào số tài khoản của H. L đã thu lời bất chính số tiền là 31.000.000đ.

Hóa đơn số 156 ký hiệu: 1C22TYT ngày 20/12/2022, nội dung ghi tên hàng hóa dịch vụ là: Thép thành phi, Thép quận. Tổng số tiền thanh toán ghi trên hóa đơn là 300.257.320đ, trong đó tiền hàng hóa trước thuế là: 272.961.200đ; số tiền thuế GTGT: 27.296.120đ. Sau khi L xuất bán hóa đơn cho H, thì H đã chuyển số tiền 298.448.000 đồng từ số tài khoản 2716201001426 mở tại ngân hàng Nông nghiệp và phát triển Nông thôn của Công ty TNHH MTV Tân Phú Phú T vào số tài khoản 2716688889999 mở tại ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn của công ty TNHH XDTM L. Ngày 21/12/2022, L tiếp tục nhờ bà Đặng Thị H chuyển khoản trả lại cho H số tiền lại: 298.448.000 đồng. Do trước đó, L đã thỏa thuận với H bán 02 tờ hóa đơn giá trị gia tăng với giá 31.000.000đ, L đã thu đủ tại tờ hóa đơn số 145 ký hiệu: 1C22TYT ngày 02/12/2022 nên tờ hóa đơn này L chuyển trả lại đủ số tiền cho H. Tổng số tiền L đã thu lời bất chính từ việc bán 02 tờ hóa đơn giá trị gia tăng, ghi nội dung nhưng không có hàng hóa dịch vụ kèm theo là 31.000.000đ.

3. Ngày 01/6/2022, Phùng Hải L đã xuất bán cho Trần Kim T, sinh năm 1963, ở khu T, xã H, huyện Y, tỉnh Phú T là giám đốc công ty cổ phần Xuân L có địa chỉ tại khu T, xã H, huyện Y, tỉnh Phú T 01 tờ hóa đơn giá trị gia tăng có ghi nội dung nhưng không có hàng hóa dịch vụ kèm theo là hóa đơn số 52, ký hiệu 1C22TYY, ngày 01/06/2022, nội dung ghi tên hàng hóa dịch vụ là: Xi măng Nam Sơn. Tổng số tiền thanh toán: 502.858.800đ, trong đó số tiền hàng hóa trước thuế: 465.610.000đ, số tiền thuế giá trị gia tăng là 37.248.800đ. Giữa L và T đã thỏa thuận, sau khi L xuất bán hóa đơn thì T thực hiện việc chuyển khoản đến tài khoản của công ty TNHH XDTM L, rồi sau đó L chuyển trả lại cho T sau khi trừ đi tiền bán hóa đơn. Ngày 01/6/2022, T đã chuyển khoản số tiền 502.858.800đ từ số tài khoản 42110000229292 mở tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển Việt Nam của công ty cổ phần Xuân L vào số tài khoản 026744999999 của công ty TNHH XDTM L mở tại Ngân hàng bưu điện L. Cùng ngày L nhờ chị Lương Thị H (H là vợ L) chuyển số tiền 493.500.000đ vào số tài khoản 051411155001 mở tại Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển Nông thôn Việt Nam của chị Trần Thị Thu H, sinh năm 1983 ở khu Đ, xã Hưng L, huyện Y (là kế toán công ty cổ phần Xuân L). Sau đó chị Trần Thị Thu H đã rút số tiền đưa cho T (Chị H không biết và không được hưởng gì từ việc mua bán hóa đơn giữa L và T). Số tiền L thu lời bất chính từ việc bán hóa đơn là 9.358.800đ.

Đối với việc xuất bán 05 tờ hóa đơn giá trị gia tăng nêu trên, Phùng Hải L là người trực tiếp thỏa thuận và tác lập hóa đơn trên phần mềm Vinvoice từ tài khoản của công ty TNHH XDTM L đã đăng ký sử dụng hóa đơn điện tử với cơ quan thuế để xuất bán cho Đỗ Đức T, Vũ Thị Kim H, Trần Kim T. Tổng số tiền thu lời bất chính từ việc bán 05 tờ hóa đơn giá trị gia tăng, ghi nội dung nhưng không có hàng hóa dịch vụ kèm theo là 49.878.938đ.

Như vậy, Phùng Hải L đã có hành vi xuất bán 05 hóa đơn khống (bán hóa đơn đã ghi nội dung nhưng không có hàng hóa, dịch vụ kèm theo) cho Đỗ Đức T, Vũ Thị Kim H, Trần Kim T như trên với tổng số tiền ghi khống trên các hóa đơn là 2.215.295.330 đ. Tổng số tiền L thu lời bất chính từ việc xuất bán hóa đơn là 49.878.938 đồng.

Tại biên bản xác minh nguồn thu nhập ngày 05/12/2024 của Cơ quan điều tra đối với Phùng Hải L xác định: Bị cáo có nghề nghiệp là kinh doanh, hiện đang sinh sống cùng mẹ đẻ, thu nhập bình quân là 10.000.000đ/ tháng, bị cáo không có tài sản riêng gì có giá trị.

Trong vụ án này, đối với các cá nhân đã có hành vi mua hóa đơn trái phép với bị cáo Phùng Hải L để sử dụng làm thủ tục quyết toán, kê khai thuế của công ty. Cơ quan điều tra đã trưng cầu cục thuế tỉnh Phú T để giám định hành vi vi phạm pháp luật về thuế đối với công ty TNHH Hồng Quân Phú T, công ty cổ phần Xuân L, công ty TNHH MTV Tân Phú Phú T, công ty TNHH XDTM L. Căn cứ vào kết quả giám định của cục thuế tỉnh Phú T xác định:

Đối với Phùng Hải L – giám đốc công ty TNHH XDTM L có hành vi sử dụng không hợp pháp hóa đơn, việc kê khai thuế đối với 05 tờ hóa đơn trên không tăng hoặc giảm số tiền thuế phải nộp, số tiền thuế không phải nộp. Cơ quan cảnh sát điều tra đã chuyển hồ sơ đến Chi cục thuế khu vực C, huyện Y, tỉnh Phú T để xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này.

Đối với Đỗ Đức T - giám đốc công ty TNHH Hồng Quân Phú T sử dụng số tiền không hợp pháp 02 tờ hóa đơn (tổng giá trị hàng hóa của 02 tờ hóa đơn là 403.723.700đ trong đó, giá trị trước thuế là 370.767.000đ; tiền thuế giá trị gia tăng 32.956.700đ) để hoạch toán hàng hóa, nguyên liệu mua vào trong hoạt động phát sinh nghĩa vụ thuế làm tăng số thuế được khấu trừ, giảm số tiền thuế phải nộp là hành vi trốn thuế theo quy định tại khoản 4, điều 143 luật quản lý thuế. Thiệt hại về thuế giá trị gia tăng bị truy thu phải nộp vào NSNN là 21.476.600đ, giảm số thuế giá trị gia tăng khấu trừ chuyển kỳ sau số tiền là 11.480.000đ. Bản thân T chưa có tiền án, tiền sự, cơ quan cảnh sát điều tra đã chuyển hồ sơ đến chi cục thuế khu vực C – Y, tỉnh Phú T để xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này.

Đối với Vũ Thị Kim H – giám đốc công ty TNHH MTV Tân Phú, Phú T đã sử dụng không hợp pháp 02 tờ hóa đơn tổng giá trị hàng hóa của hai tờ hóa đơn là 1.308.712.830đ, trong đó giá trị trước thuế là 1.191.075.300đ, tiền thuế giá trị gia tăng: 117.637.530đ để kê khai thuế giá trị gia tăng vào hoạt động phát sinh nghĩa vụ thuế làm giảm số tiền thuế phải nộp và làm tăng số tiền thuế giá trị gia tăng được khấu trừ 117.637.530đ là hành vi trốn thuế theo quy định tại khoản 4 Điều 143 Luật quản lý thuế. Tuy nhiên, công ty TNHH MTV Tân Phú Phú T đã thực hiện kê khai bổ sung, điều chỉnh giảm số tiền thuế giá trị gia tăng đầu vào được khấu trừ của 02 hóa đơn nêu trên tại kỳ khai thuế quý 4/2022 dẫn đến giảm số tiền giá trị gia tăng được khấu trừ đầu vào 117.637.530đ trước khi bị kiểm tra phát hiện. Như vậy, công ty TNHH MTV Tân Phú Phú T đã sử dụng 02 tờ hóa đơn để làm tăng số tiền thuế giá trị gia tăng được khấu trừ là 117.637.530đ nhưng đã thực hiện việc kê khai bổ sung để giảm số tiền thuế giá trị gia tăng được khấu trừ đối với 02 tờ hóa đơn là 117.637.530đ trước khi bị kiểm tra, phát hiện nên không gây thiệt hại về thuế cho nhà nước. Vũ Thị Kim Hoa chưa có tiền án, tiền sự gì. Cơ quan CSĐT đã chuyển hồ đến Chi cục thuế khu vực C, huyện Y, tỉnh Phú T để xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này.

Đối với Trần Kim T – giám đốc công ty cổ phần Xuân L, công ty cổ phần Xuân L có hành vi sử dụng không hợp pháp 01 tờ hóa đơn (Tổng giá trị hàng hóa là 502.858.000 đồng, trong đó giá trị trước thuế 465.610.000đ, tiền thuế giá trị gia tăng 37.248.800đ) để kê khai khấu trừ thuế giá trị gia tăng làm tăng số thuế được khấu trừ là hành vi trốn thuế. Tại thời điểm kê khai khấu trừ đã làm tăng số thuế được khấu trừ là 37.248.800đ. Từ ngày 11/8/2024 đến ngày 12/8/2024 công ty cổ phần Xuân L đã kê khai bổ sung để điều chỉnh số thuế GTGT đầu vào không hợp pháp là 37.248.800đồng, đồng thời sau kê khai điều chỉnh bổ sung không phát sinh số thuế GTGT phải nộp vào Ngân sách. Trần Kim T

chưa có tiền án tiền sự gì. Cơ quan cảnh sát điều tra đã chuyển hồ sơ đến Chi cục thuế khu vực C, huyện Y, tỉnh Phú T để xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này.

Đối với chị Lương Thị Hà là vợ của L và bà Đặng Thị Hương là mẹ của L. Trong quá trình điều tra đã chứng minh chị Hà và bà Hương không biết việc mua bán hóa đơn của L và các đối tượng nói trên và cũng không được hưởng lợi gì từ việc L xuất bán hóa đơn nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý.

Cáo trạng số: 01/CT – VKSYL-HS ngày 02 tháng 01 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Y, tỉnh Phú T truy tố bị cáo Phùng Hải L về tội “Mua bán trái phép hóa đơn” theo quy định tại khoản 1 Điều 203 của Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Y giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Phùng Hải L phạm tội “Mua bán trái phép hóa đơn”.

Áp dụng: khoản 1 Điều 203, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1, khoản 3 Điều 35 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Phùng Hải L từ 70.000.000đ (Bảy mươi triệu đồng) đến 100.000.000đ (Một trăm triệu đồng) để nộp vào Ngân sách Nhà nước.

Hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Phùng Hải L.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước số tiền 49.878.938đ (Bốn mươi chín triệu tám trăm bảy mươi tám nghìn chín trăm ba mươi tám đồng).

Tịch thu lưu hồ sơ vụ án 05 tờ hóa đơn (hóa đơn số 07 ký hiệu 1C22TYT ngày 22/01/2022; hóa đơn số 69 ký hiệu 1C22TYT ngày 24/6/2022; hóa đơn số 145 ký hiệu 1C22TYT ngày 02/12/2022; hóa đơn số 156 ký hiệu 1C22TYT ngày 20/12/2022; hóa đơn số 52 ký hiệu 1C22TYT ngày 01/06/2022).

- Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Phùng Hải L phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

Tại phiên tòa, Phùng Hải L đã hoàn toàn khai nhận hành vi phạm tội của mình và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Y, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Y, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố

tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung:

Tại phiên tòa bị cáo Phùng Hải L đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như sau:

Trong khoảng thời gian từ ngày 22/01/2022 đến ngày 16/12/2022, Phùng Hải L, sinh ngày 14/5/1991 ở khu T, xã Đ, huyện Y, tỉnh Phú T là giám đốc – người đại diện theo pháp luật của Công ty TNHH xây dựng thương mại L đã có hành vi xuất bán hóa đơn 05 tờ hóa đơn giá trị gia tăng ghi nội dung nhưng không có hàng hóa dịch vụ kèm theo cho Đỗ Đức T, Vũ Thị Kim H, Trần Kim T với tổng số tiền không ghi trên hóa đơn là 2.215.295.330đ. Tổng số tiền Phùng Hải L thu lời bất chính từ việc xuất bán hóa đơn là 49.878.938đ. Xét thấy lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản làm việc, biên bản lấy lời khai, kết luận giám định và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở để khẳng định: Bị cáo Phùng Hải L phạm tội “Mua bán trái phép hóa đơn” theo quy định tại khoản 1 Điều 203 của Bộ luật hình sự.

Nội dung Điều 203 Bộ luật hình sự quy định như sau:

“1. Người nào in, phát hành, mua bán trái phép hóa đơn, chứng từ thu nộp ngân sách nhà nước ở dạng phôi từ 50 số đến dưới 100 số hoặc hóa đơn, chứng từ đã ghi nội dung từ 10 số đến dưới 30 số hoặc thu lợi bất chính từ 30.000.000 đồng đến dưới 100.000.000 đồng, thì bị phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 200.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội; các tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Xét tính chất vụ án thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến trật tự quản lý kinh tế của Nhà nước về hóa đơn, chứng từ và hoạt động quản lý thu chi Ngân sách Nhà nước. Khi thực hiện hành vi bị cáo đã đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo biết rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng do muốn thu lợi bất chính, muốn kiếm tiền nhanh chóng nên vẫn thực hiện hành vi với lỗi cố ý trực tiếp. Vì vậy, cần phải đưa bị cáo ra xét xử và có hình phạt nghiêm khắc mới có tác dụng giáo dục riêng đối với bị cáo và phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

Tuy nhiên, trước khi quyết định hình phạt cần xem xét đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo như sau:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Phùng Hải L thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội; bị cáo đã nộp lại toàn bộ số tiền thu lời bất chính của mình nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Căn cứ vào các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xét thấy chỉ cần áp dụng hình phạt tiền là hình phạt chính cũng đủ răn đe, giáo dục bị cáo trở thành người công dân có ích cho xã hội.

[4] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 3 Điều 203 của Bộ luật Hình sự thì người phạm tội có thể bị phạt tiền từ 10.000.000đ đến 50.000.000đ, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến năm năm. Xét thấy bị cáo Phùng Hải L đã bị áp dụng hình phạt chính là hình phạt tiền nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo là phù hợp.

[5] Về xử lý vật chứng:

Đối với số tiền 49.878.938đ là số tiền bị cáo thu lời bất chính mà có nên cần tịch thu nộp vào Ngân sách Nhà nước là phù hợp.

Đối với 05 tờ hóa đơn (hóa đơn số 07 ký hiệu 1C22TYT ngày 22/01/2022; hóa đơn số 69 ký hiệu 1C22TYT ngày 24/6/2022; hóa đơn số 145 ký hiệu 1C22TYT ngày 02/12/2022; hóa đơn số 156 ký hiệu 1C22TYT ngày 20/12/2022; hóa đơn số 52 ký hiệu 1C22TYT ngày 01/06/2022) là vật chứng chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo nên cần tịch thu lưu hồ sơ vụ án.

[6] Về án phí: Bị cáo Phùng Hải L phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Đối với Phùng Hải L – giám đốc công ty TNHH XDTM L Hà có hành vi sử dụng không hợp pháp hóa đơn, việc kê khai thuế đối với 05 tờ hóa đơn trên không tăng hoặc giảm số tiền thuế phải nộp, số tiền thuế không phải nộp. Cơ quan cảnh sát điều tra đã chuyển hồ sơ đến Chi cục thuế khu vực C, huyện Y, tỉnh Phú T để xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này là phù hợp.

Đối với Đỗ Đức T - giám đốc công ty TNHH Hồng Quân Phú T sử dụng số tiền không hợp pháp 02 tờ hóa đơn (tổng giá trị hàng hóa của 02 tờ hóa đơn là 403.723.700đ để hoạch toán hàng hóa, nguyên liệu mua vào trong hoạt động phát sinh nghĩa vụ thuế làm tăng số thuế được khấu trừ, giảm số tiền thuế phải nộp là hành vi trốn thuế theo quy định tại khoản 4, điều 143 luật quản lý thuế. Thiệt hại về thuế giá trị gia tăng bị truy thu phải nộp vào NSNN là 21.476.600đ, giảm số thuế giá trị gia tăng khấu trừ chuyển kỳ sau số tiền là 11.480.000đ. Bản thân T chưa có tiền án, tiền sự, cơ quan cảnh sát điều tra đã chuyển hồ sơ đến chi cục thuế khu vực C – Y, tỉnh Phú T để xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này là phù hợp.

Đối với Vũ Thị Kim H – giám đốc công ty TNHH MTV Tân Phú, Phú T đã sử dụng không hợp pháp 02 tờ hóa đơn tổng giá trị hàng hóa của hai tờ hóa đơn là 1.308.712.830đ, trong đó giá trị trước thuế là 1.191.075.300đ, tiền thuế giá trị gia tăng:

117.637.530đ để kê khai thuế giá trị gia tăng vào hoạt động phát sinh nghĩa vụ thuế làm giảm số tiền thuế phải nộp và làm tăng số tiền thuế giá trị gia tăng được khấu trừ 117.637.530đ là hành vi trốn thuế theo quy định tại khoản 4 Điều 143 Luật quản lý thuế. Tuy nhiên, công ty TNHH MTV Tân Phú Phú T đã thực hiện kê khai bổ sung, điều chỉnh giảm số tiền thuế giá trị gia tăng đầu vào được khấu trừ của 02 hóa đơn nêu trên tại kỳ khai thuế quý 4/2022 dẫn đến giảm số tiền giá trị gia tăng được khấu trừ đầu vào 117.637.530đ trước khi bị kiểm tra phát hiện. Công ty TNHH MTV Tân Phú Phú T đã sử dụng 02 tờ hóa đơn để làm tăng số tiền thuế giá trị gia tăng được khấu trừ là 117.637.530đ nhưng đã thực hiện việc kê khai bổ sung để giảm số tiền thuế giá trị gia tăng được khấu trừ đối với 02 tờ hóa đơn là 117.637.530đ trước khi bị kiểm tra, phát hiện nên không gây thiệt hại về thuế cho nhà nước. Vũ Thị Kim H chưa có tiền án, tiền sự gì. Cơ quan CSĐT đã chuyển hồ đến Chi cục thuế khu vực C, huyện Y, tỉnh Phú T để xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này là phù hợp.

Đối với Trần Kim T – giám đốc công ty cổ phần Xuân L, công ty cổ phần Xuân L có hành vi sử dụng không hợp pháp 01 tờ hóa đơn (Tổng giá trị hàng hóa là 502.858.000 đồng, trong đó giá trị trước thuế 465.610.000đ, tiền thuế giá trị gia tăng 37.248.800đ) để kê khai khấu trừ thuế giá trị gia tăng làm tăng số thuế được khấu trừ là hành vi trốn thuế. Tại thời điểm kê khai khấu trừ đã làm tăng số thuế được khấu trừ là 37.248.800đ. Từ ngày 11/8/2024 đến ngày 12/8/2024 công ty cổ phần Xuân L đã kê khai bổ sung để điều chỉnh số thuế GTGT đầu vào không hợp pháp là 37.248.800đồng, đồng thời sau kê khai điều chỉnh bổ sung không phát sinh số thuế GTGT phải nộp vào Ngân sách. Trần Kim T chưa có tiền án tiền sự gì. Cơ quan cảnh sát điều tra đã chuyển hồ sơ đến Chi cục thuế khu vực C, huyện Y, tỉnh Phú T để xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này là phù hợp.

Đối với chị Lương Thị H là vợ của L và bà Đặng Thị H là mẹ của L. Trong quá trình điều tra đã chứng minh chị H và bà H không biết việc mua bán hóa đơn của L và các đối tượng nói trên và cũng không được hưởng lợi gì từ việc L xuất bán hóa đơn nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý là phù hợp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 203, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1, khoản 3 Điều 35 của Bộ luật Hình sự; điểm b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm b khoản 2 Điều 106; Điều 135; Điều 136; Điều 331; Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Phùng Hải L phạm tội “Mua bán trái phép hóa đơn”.

Xử phạt bị cáo Phùng Hải L 70.000.000đ (Bảy mươi triệu đồng) để nộp vào Ngân sách Nhà nước.

Hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Phùng Hải L.

2. Về xử lý vật chứng:

Tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước số tiền 49.878.938đ (Bốn mươi chín triệu tám trăm bảy mươi tám nghìn chín trăm ba mươi tám đồng).

(Theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 07/01/2025)

Tịch thu lưu hồ sơ vụ án 05 tờ hóa đơn (hóa đơn số 07 ký hiệu 1C22TYYY ngày 22/01/2022; hóa đơn số 69 ký hiệu 1C22TYYY ngày 24/6/2022; hóa đơn số 145 ký hiệu 1C22TYYY ngày 02/12/2022; hóa đơn số 156 ký hiệu 1C22TYYY ngày 20/12/2022; hóa đơn số 52 ký hiệu 1C22TYYY ngày 01/06/2022).

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Phùng Hải L phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết để đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Phú T xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Phú T;
- VKSND huyện Y;
- Sở Tư pháp tỉnh Phú T
- Công an huyện Y; ;
- Chi cục THADS huyện Y;
- UBND xã Đ;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu HSVA, văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đã ký

Lê Thu Trang

